

Mã đề: 01

I. Trắc nghiệm (2,5 điểm - mỗi lựa chọn đúng 0,25 điểm).

Câu 1. Lịch Sử được hiểu là tất cả những gì

- A. đã xảy ra trong quá khứ. B. sẽ xảy ra trong tương lai.
C. đang diễn ra ở hiện tại. D. đã và đang diễn ra trong đời sống.

Câu 2. Tìm hiểu và dựng lại những hoạt động của con người và xã hội loài người trong quá khứ là nhiệm vụ của ngành khoa học nào?

- A. Sử học. B. Khảo cổ học. C. Việt Nam học. D. Cơ sở văn hóa.

Câu 3. Tư liệu hiện vật là

- A. đồ dùng mà thầy cô giáo em sử dụng để dạy học.
B. những lời mô tả về các hiện vật của người xưa được lưu truyền lại.
C. bản ghi chép, nhật kí hành trình của các nhà thám hiểm trong quá khứ.
D. di tích, đồ vật của người xưa còn được giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.

Câu 4. Vì sao tư liệu gốc có giá trị tin cậy nhất khi tìm hiểu lịch sử?

- A. Ghi lại được những câu chuyện truyền từ đời này qua đời khác.
B. Bổ sung và thay thế được tư liệu hiện vật và tư liệu chữ viết.
C. Cung cấp những thông tin đầu tiên, trực tiếp về sự kiện lịch sử.
D. Cung cấp được những thông tin đầu tiên, gián tiếp về sự kiện lịch sử.

Câu 5. Các nhà khảo cổ học đã tìm thấy **răng hóa thạch** của Người tối cổ ở đâu trên đất nước Việt Nam?

- A. Hang Thẩm Hai, Thẩm Khuyên (Lạng Sơn). C. Xuân Lộc (Đồng Nai).
B. Núi Đọ (Thanh Hóa). D. Sơn Vi (Phú Thọ).

Câu 6. Tại di chỉ Núi Đọ (Thanh Hóa, Việt Nam), các nhà khảo cổ học đã tìm thấy dấu tích nào của Người tối cổ?

- A. Công cụ và vũ khí bằng sắt. C. Bộ xương hóa thạch.
B. Răng hóa thạch. D. Công cụ lao động bằng đá.

Câu 7. Xã hội nguyên thủy trải qua hai giai đoạn là

- A. bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc. C. công xã thị tộc và nhà nước.
B. thị tộc và bộ lạc. D. bầy người nguyên thủy và nhà nước.

Câu 8. Công xã thị tộc là hình thức tổ chức xã hội của

- A. Vượn người. C. Người tinh khôn.
B. Người tối cổ. D. Người hiện đại.

Câu 9. Một trong những công trình kiến trúc nổi tiếng của cư dân Ai Cập cổ đại là

- A. kim tự tháp Kê-ốp. C. vườn treo Ba-bi-lon.
B. đền Pác-tê-nông. D. đấu trường Cô-li-dê.

Câu 10. Hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở là thành tựu văn hóa của cư dân

- A. Ai Cập cổ đại. C. Trung Quốc cổ đại.
B. Ấn Độ cổ đại. D. Lưỡng Hà cổ đại.

II. Tự luận (2,5 điểm).

Câu 1 (1,0 điểm). Hãy xác định các sự kiện lịch sử dưới đây thuộc thế kỉ nào? Cách thời điểm hiện tại (năm 2024) bao nhiêu năm?

Sự kiện	Thuộc thế kỉ nào?	Cách năm 2024 bao nhiêu năm?
Năm 40, khởi nghĩa Hai Bà Trưng.		
Năm 938, Ngô Quyền chỉ huy quân dân chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng.		

Câu 2 (1,0 điểm). Trình bày những nét chính về đời sống vật chất của Người tôi cổ và Người tinh khôn.

Câu 3 (0,5 điểm). Theo em, kim loại ra đời có vai trò như thế nào đối với sản xuất và đời sống của người nguyên thủy?

.....**HẾT**.....

Mã đề: 02

I. Trắc nghiệm (2,5 điểm - mỗi lựa chọn đúng 0,25 điểm).

Câu 1. Công xã thị tộc là hình thức tổ chức xã hội của

- A. Vượn người. B. Người tinh khôn. C. Người tối cổ. D. Người hiện đại.

Câu 2. Các nhà khảo cổ học đã tìm thấy **răng hóa thạch** của Người tối cổ ở đâu trên đất nước Việt Nam?

- A. Sơn Vi (Phú Thọ).
B. Xuân Lộc (Đồng Nai).
C. Núi Đọ (Thanh Hóa).
D. Hang Thẩm Hai, Thẩm Khuyên (Lạng Sơn).

Câu 3. Tư liệu hiện vật là

- A. đồ dùng mà thầy cô giáo em sử dụng để dạy học.
B. di tích, đồ vật của người xưa còn được giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.
C. những lời mô tả về các hiện vật của người xưa được lưu truyền lại.
D. bản ghi chép, nhật kí hành trình của các nhà thám hiểm trong quá khứ.

Câu 4. Lịch Sử được hiểu là tất cả những gì

- A. đã xảy ra trong quá khứ. B. đang diễn ra ở hiện tại.
C. sẽ xảy ra trong tương lai. D. đã và đang diễn ra trong đời sống.

Câu 5. Tìm hiểu và dựng lại những hoạt động của con người và xã hội loài người trong quá khứ là nhiệm vụ của ngành khoa học nào?

- A. Cơ sở văn hóa. B. Việt Nam học. C. Khảo cổ học. D. Sử học.

Câu 6. Tại di chỉ Núi Đọ (Thanh Hóa, Việt Nam), các nhà khảo cổ học đã tìm thấy dấu tích nào của Người tối cổ?

- A. Công cụ và vũ khí bằng sắt. C. Bộ xương hóa thạch.
B. Răng hóa thạch. D. Công cụ lao động bằng đá.

Câu 7. Một trong những công trình kiến trúc nổi tiếng của cư dân Ai Cập cổ đại là

- A. đền Pác-tê-nông. C. vườn treo Ba-bi-lon.
B. kim tự tháp Kê-ốp. D. đấu trường Cô-li-dê.

Câu 8. Xã hội nguyên thủy trải qua hai giai đoạn là

- A. bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc. C. công xã thị tộc và nhà nước.
B. thị tộc và bộ lạc. D. bầy người nguyên thủy và nhà nước.

Câu 9. Vì sao tư liệu gốc có giá trị tin cậy nhất khi tìm hiểu lịch sử?

- A. Bổ sung và thay thế được tư liệu hiện vật và tư liệu chữ viết.
B. Ghi lại được những câu chuyện truyền từ đời này qua đời khác.
C. Cung cấp được những thông tin đầu tiên, gián tiếp về sự kiện lịch sử.
D. Cung cấp những thông tin đầu tiên, trực tiếp về sự kiện lịch sử.

Câu 10. Hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở là thành tựu văn hóa của cư dân

- A. Ai Cập cổ đại. C. Trung Quốc cổ đại.
B. Lưỡng Hà cổ đại. D. Ấn Độ cổ đại.

II. Tự luận (2,5 điểm).

Câu 1 (1,0 điểm). Hãy xác định các sự kiện lịch sử dưới đây thuộc thế kỉ nào? Cách thời điểm hiện tại (năm 2024) bao nhiêu năm?

Sự kiện	Thuộc thế kỉ nào?	Cách năm 2024 bao nhiêu năm?
Năm 40, khởi nghĩa Hai Bà Trưng.		
Năm 938, Ngô Quyền chỉ huy quân dân chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng.		

Câu 2 (1,0 điểm). Trình bày những nét chính về đời sống vật chất của Người tối cổ và Người tinh khôn.

Câu 3 (0,5 điểm). Theo em, kim loại ra đời có vai trò như thế nào đối với sản xuất và đời sống của người nguyên thủy?

.....**HẾT**.....

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- **Phần trắc nghiệm:** Từ câu 1 - câu 10: mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

- **Phần tự luận:**

+ Hướng dẫn chỉ nêu những ý chính và thang điểm chủ yếu. Những bài làm sáng tạo, có kiến giải riêng so với đáp án, nếu lập luận thuyết phục, kiến thức chính xác, khoa học, thì giáo viên cho điểm tối đa.

+ Tùy vào bài làm của học sinh, giáo viên linh hoạt ghi điểm sao cho phù hợp (thang điểm nhỏ nhất 0,25 điểm).

B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

I. Trắc nghiệm (2,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MD 1	A	A	D	C	A	D	A	C	A	D
MD 2	B	D	B	A	D	D	B	A	D	B

II. Tự luận (2,5 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm)

Sự kiện	Thuộc thế kỉ nào?	Cách năm 2024 bao nhiêu năm?
Năm 40, khởi nghĩa Hai Bà Trưng.	I	$2024 - 40 = 1984$
Năm 938, Ngô Quyền chỉ huy quân dân chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng.	X	$2024 - 938 = 1086$

* Mỗi ý đúng ghi 0,25 điểm.

Câu 2. (1,0 điểm)

Nội dung	Điểm
* Người tối cổ	
- Biết ghè đẽo đá làm công cụ lao động.	0,25
- Sống trong các hang động mái đá, dựa vào săn bắt và hái lượm.	0,25
* Người tinh khôn:	
- Biết mài đá để tạo ra công cụ sắc bén.	0,25
- Biết làm nhà, làm đồ gốm, dệt vải, trồng trọt, chăn nuôi.	0,25

Câu 3. (0,5 điểm)

Nội dung	Điểm
- Việc sử dụng công cụ lao động bằng kim loại làm cho sản xuất nông nghiệp phát triển.	0,25
- Sản xuất phát triển, tạo ra của cải ngày càng nhiều. Con người không chỉ đủ ăn mà còn tạo ra sản phẩm dư thừa thường xuyên.	0,25

Duyệt của lãnh đạo nhà trường

Duyệt của tổ chuyên môn

Giáo viên ra đề


Bùi Thị Như Thảo


Lê Thị Loan


Lê Thị Thu Phương

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	TẠI SAO CẦN PHẢI HỌC LỊCH SỬ	- Lịch sử là gì?	2								20% (2,0đ)
		- Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử			2						
		- Thời gian trong lịch sử					1				
2	THỜI NGUYÊN THỦY	- Nguồn gốc loài người	2								25% (2,5đ)
		- Xã hội nguyên thủy	2			1					
		- Sự chuyển biến từ XHNT sang xã hội có giai cấp và sự chuyển biến, phân hóa của XHNT							1		
3	XÃ HỘI CỔ ĐẠI	- Ai Cập và Lưỡng Hà	2								5% (0,5đ)
Tổng			8		2	1		1		1	50%
Tỉ lệ %			20%		15%		10%		5%		(5,0đ)

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	TẠI SAO CẦN PHẢI HỌC LỊCH SỬ	- Lịch sử là gì?	Nhận biết - Nêu được khái niệm lịch sử - Nêu được khái niệm môn Lịch sử Thông hiểu - Giải thích được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ - Giải thích được sự cần thiết phải học môn Lịch sử.	2TN			
		- Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử	Thông hiểu - Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,...). - Trình bày được ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu		2TN		
		- Thời gian trong lịch sử	Nhận biết - Nêu được một số khái niệm thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,... Vận dụng - Tính được thời gian trong lịch sử (thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,...).			1TL	
2	THỜI NGUYÊN THỦY	- Nguồn gốc loài người	Nhận biết - Kể được tên những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam. Thông hiểu - Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất.	2TN			

			Vận dụng -Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á				
		- Xã hội nguyên thủy	Nhận biết - Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...) trên Trái đất - Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam Thông hiểu - Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thủy. - Giải thích được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người	2TN	1TL		
		- Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp và sự chuyển biến, phân hóa của xã hội nguyên thủy	Nhận biết - Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. - Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò Mun). Thông hiểu - Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp. - Mô tả được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. - Giải thích được sự tan rã của xã hội nguyên thủy. - Giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. Vận dụng cao - Nhận xét được vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.				1TL
3	XÃ HỘI CỔ ĐẠI	- Ai Cập và Lưỡng Hà	Nhận biết – Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà. – Kể tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà	2TN			

			Thông hiểu – Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà.				
Tổng				8 TN	1 TL 2TN	1 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20%	15%	10%	5%